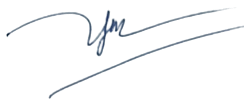
KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 11

**(Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 23/11/2024)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày / Buổi | | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI  18/11/2024 | Sáng | SH+ HĐTN  Toán  Đạo đức  Công nghệ | 31  51 | Tri ân thầy cô  Luyện tập  Bài 4: Em ham học hỏi +GDLTCM  Bài 4: Sử dụng máy thu thanh |
| Chiều | Tiếng Việt  Tiếng Việt  TNXH | 71  72  21 | Bài đọc 3: Chia sẻ niềm vui.  MRVT về cộng đồng. Ôn tập câu Ai thế nào?  Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp( tích hợp GDĐP) Chủ đề 7: Bò một nắng Phú Yên |
| BA  19/11/2024 | Sáng | Toán  TNXH | 52  22 | Phép chia hết. Phép chia có dư.  Hoạt động sản xuất nông nghiệp tt |
| NĂM  21/11/2024 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mĩ Thuật | 53  73  74  11 | Phép chia hết. Phép chia có dư. Tt  Bài viết 3: (Nhớ -v) bận  Trao đổi: Quà tặng của em  Trò chơi thú vị |
| Chiều | *GDTC*  *HĐTN*  *Âm nhạc* | 21  32  11 | Bài 4: Động tác nhảy, động tác điều hòa.  Báo tường về chủ đề Nhớ ơn thầy cô  Thường thức âm nhạc-Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn bầu |
| SÁU  22/11/2024 | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 75  76  54 | Bài đọc 4: Nhà rông.LT về từ có nghĩa giống nhau và dấu hai chấm + GDĐP CĐ 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên+ GDLTCM  Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số |
| BẢY  23/11/2024 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  GDTC  HĐTN  DBĐV  Tin | 55  77  22  33 | Chia cho số có một chữ số  Góc sáng tạo: Em đọc sách  Vận dụng: Những nốt nhạc ở hàng ngang và một số nốt tự chọn ở hàng dọc.  Hoàn thiện bài thể dục  Chuẩn bị văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11  Khó ghi nhớ |

Tổ trưởng Ngày 18 tháng 11 năm 2024

GV



Trương Thị Liễu *Hồ Thị Kim Yến*

**TUẦN 11**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 31 **CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**Sinh hoạt dưới cờ:** TRI ÂN THẦY CÔ

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Giải quyết được những nv học tập một cách độc lập, làm việc nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với GV

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; tích cực thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3p  2p  25p  5p | 1. Khởi động:   \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “người thầy” để khởi động bài học.  - GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  2. Chào cờ:  \* Mục tiêu:  Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.  - Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.  \* Cách tiến hành:  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  3. Sinh hoạt dưới cờ:  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  \* GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  Screenshot_20    *+Mục đích*  *phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.*  *+ Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,...*  \* Vui văn nghệ.  - Cho HS biểu diễn một số tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.  - GV cho HS toàn trường nhảy: Đô- rê -mon  3. Vận dụng.  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập để tìm hiểu về chủ đề “trang trí ngôi nhà của em*”*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 51**

**Bài 33: Luyện tập (1 tiết)**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập thực hành cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 ( không nhớ).

- Biết cách nhân nhẩm số tròn trăm với số có một chữ số.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung:** NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70

+ 10 thẻ ghi 7 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 ph** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “ Vượt qua thử thách” theo nhóm.   - Luật chơi: HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị ở nhà) liên quan đến phép nhân đã học. Mời một bạn bất kì trong lớp hoặc trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra. Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới**  - Ở tiết trước, các em đã được làm các dạng bài toán nhân với số có một chữ số không nhớ. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn tập thêm một số bài toán dạng như vậy nữa nhé.  - Yêu cầu HS viết tựa bài vào vở | | - HS lắng nghe  - HS viết tựa bài vào vở. |
| **30ph** | **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, nêu cách thực hiện và kết quả.  - Yêu cầu HS so sánh phép nhân 33 x 3 với các phép nhân còn lại.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - Yêu cầu HS kiểm tra chéo bài làm của bạn theo nhóm bàn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Nêu cách đặt tính.  - Nêu cách thực hiện các phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi kiểm tra chéo bài của bạn, nêu nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \* **Lưu ý:** Các phép nhân trên là các phép nhân có nhớ hay không có nhớ?  + Muốn có phép nhân với số có một chữ số không có nhớ, từng lượt nhân có kết quả thế nào?  - Tự lấy 1 VD về phép nhân với một chữ số không nhớ và thực hiện ra bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS tìm phép nhân nhanh, làm bài đúng.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | Toán lớp 3 trang 72 Luyện tập | Cánh diều | 200 x 4 300 x 3  100 x 8 400 x 2 |   - Chữa bài:  - Yêu cầu HS nêu cánh tính nhẩm.  - Yêu cầu HS tự lấy VD về nhân nhẩm số tròn trăm với số có một chữ số.  + Thi đua: Trong vòng 1 phút viết ra ba phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số trong phạm vi 1000.  + Tổng kết: Tuyên dương HS tìm phép tính nhanh, đúng. | | - HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu chúng ta thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số.  - HS làm bài, nêu cách thực hiện, kết quả.  - Phép nhân 33 x 3 là nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, thực hiện 2 lượt nhân.  - Ba phép nhân còn lại là nhân số có ba chữ số với số có một chữ số, thực hiện 3 lượt nhân.  - HS kiểm tra, nhận xét bài của bạn.  - Đặt tính rồi tính.  - HS quan sát tranh, đọc các phép tính.  - HS nêu cách đặt tính.  - HS nêu cách thực hiện phép tính.  - HS làm bài vào vở, 2 bạn cùng bàn kiểm tra chéo bài của nhau và nhận xét bài làm của bạn.  - Phép nhân không có nhớ.  - Kết quả của từng lượt nhân bé hơn 10.  - HS lấy VD thực hiện đặt tính và tính ra bảng con.  - Tính nhẩm( theo mẫu)  - HS đọc thầm các phép tính, tính nhẩm kết quả.  - 1 HS đọc kết quả, các bạn khác nhận xét.  - HS nêu cách tính ở mỗi phép tính tương ứng.  - HS làm việc cá nhân, thi đua viết phép tính theo yêu cầu. |
| **5ph** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **Bài 4: (Làm việc chung cả lớp)** Quãng đường vòng quanh một sân tập thể dục dài khoảng 320m, Đức đã chạy 3 vòng. Hỏi Đức đã chạy được bao nhiêu mét?  + Hoạt động cả lớp: Đọc bài toán  + Hoạt động nhóm: Nói cho bạn nghe:  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  + Hoạt động cả lớp: Gọi 1 đến 2 nhóm chia sẻ về yêu cầu của bài tập trước lớp.  - Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép phép tính phù hợp với bài toán thực tế.  - Yêu cầu HS cho câu lời giải tương ứng. Khuyến khích HS tìm các câu trả lời khác nhau nhưng đúng nội dung.  - Cho HS làm bài vào vở.  - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS.  - GV chốt bài làm đúng.  - Yêu cầu HS nhận xét phép nhân để tính quãng đường bạn Đức đã chạy.  ***\* Liên hệ:*** Bạn Đức (trong bài 4) đã làm gì? Bạn làm vào thời gian nào? Việc làm của bạn Đức có tác dụng gì đối với bản thân?  - Theo em chăm chỉ luyện tập thể dục có tác dụng gì? | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm.  - HS có thể hỏi đáp, chia sẻ:  - HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - Phép tính 320 x 3 = 960(m)  - HS trả lời  - Học sinh trình bài vài vở.  Bài giải:Đức đã chạy được:  320 x 3 = 960 (m)  Đáp số: 960 mét  - 1 HS lên bảng chữa bài, cả lớp nhận xét.  - Là phép nhân với số có một chữ số không có nhớ.  - Bạn Đức chạy bộ vào buổi sáng. Đó là một cách luyện tập thể dục để nâng cao sức khỏe.  - HS tự liên hệ bản thân. | |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.  - Chuẩn bị bài: Phép chia hết, phép chia có dư | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 71,72

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG**

**Bài 03: CHIA SẺ NIỀM VUI (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh dễ viết sai (liên tục, đổ nát, sốt sắng, sắp xếp, trở ra, xúc động, niềm vui...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (thẫn thờ, sốt sắng, quyên góp, các tông,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Sự sẻ chia trong lúc khó khăn đáng trân quý và tấm lòng tốt bụng của người em.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết cảm nhận những chi tiết, hình ảnh chân thực trong truyện nói lên vẻ đẹp của tình yêu thương, chia sẻ của con người trong cộng đồng.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ, yêu thương, chia sẻ với đồng bào khi gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 5p | **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh  - GV nhận xét ý kiến, giới thiệu bài: Trong cuộc sống, ai cũng muốn nhận được niềm vui, nhất là những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn. Chính vì vậy, chứng kiến nỗi đau của đồng bào vùng bị bão lũ tàn phá mỗi người đều xúc động muốn đóng góp điều gì đó để vơi đi nỗi đau và đem lại niềm vui cho đồng bào, dù chỉ là niềm vui nhỏ. Qua bài đọc “Chia sẻ niềm vui” hôm nay, các em sẽ cảm nhận được điều đó. | - Nhiều HS nêu quan điểm cá nhân.  - HS lắng nghe. | |
| 30p | **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai (liên tục, đổ nát, sốt sắng, sắp xếp, trở ra, xúc động, niềm vui...)  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (thẫn thờ, sốt sắng, quyên góp, các tông,...)  + Phát triển năng lực văn học:  + Biết cảm nhận những chi tiết, hình ảnh chân thực trong truyện nói lên vẻ đẹp của tình yêu thương, chia sẻ của con người trong cộng đồng.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Đọc giọng sôi nổi, giàu tình cảm; đọc phân biệt lời đối thoại của các nhân vật và lời người kể chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng ở các câu văn dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sợ hãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bức ảnh này*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *liên tục, đổ nát, sốt sắng, sắp xếp, trở ra, xúc động, niềm vui...*  - Luyện đọc câu:  *Trường con đang quyên góp sách vở,/quần áo/ giúp các bạn vùng bị bão,/mẹ ạ.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?  - GV Chốt: *Câu chuyện cho ta thấy: Trước những khó khăn của đồng bào vùng bị bão lũ, từ người lớn đến bé gái nhỏ trong gia đình đều xúc động, muốn góp phần đem đến niềm vui cho mọi người.* | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2, 3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến của các bạn. |
| 25p | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Phân biệt được các từ chỉ cộng đồng và tình cảm cộng đồng.  + Biết vận dụng để đặt câu và xác định được mẫu câu vừa đặt (Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | ***1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV tuyên dương.  ***2. Đặt câu với một từ ở bài tập trên, cho biết câu đó thuộc mẫu câu nào?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  *+ Lớp học của em rất đoàn kết!*  Câu thuộc mẫu câu ***Ai thế nào?***  *+ Bạn Nam giúp đỡ em giải bài toán khó.*  Câu thuộc mẫu câu ***Ai làm gì?*** | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Suy nghĩ đặt câu với từ ở bài tập trên.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình. | |
| 10p | **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS tham gia chia sẻ các hoạt động thực tế mà trường, địa phương em đã từng thực hiện để giúp đỡ, chia sẻ khó khăn hoạn nạn với đồng bào.  - GV tổ chức trò chơi “Em làm MC”  - Mời một HS lên làm MC hỏi các câu hỏi sau:  + Bạn đã tham gia hoạt động nào? Bạn đã làm được gì trong các hoạt động đó?  + Trong các hoạt động bạn tham gia, bạn thích nhất hoạt động nào?  - GV khen ngợi, tuyên dương, khích lệ các bạn HS có hành động đẹp, việc làm tốt.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ: HS đã thực hiện các chương trình như “Đông ấm vùng cao”, “Xuân yêu thương”, “Kế hoạch nhỏ”, “Mua tăm ủng hộ người khuyết tật” .  -2-3 HS lên thực hiện làm MC  - HS phát huy. | |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................

...................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 52, 53**

**Bài 34: Phép chia hết, phép chia có dư (2 tiết)**

Thời gian thực hiện: ngày 19 và 21 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung:** NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư.

+ SGK, bảng phụ, phiếu học tập, các thẻ hình vuông.

**- Học sinh:** SGK, một số đồ vật đã chuẩn bị sẵn ở nhà, bút, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **A. Hoạt động khởi động:**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Chia đều”  - Luật chơi: Lấy ra một nhóm đồ vật. Từng nhóm 2 HS chơi trò “Chia đều”. Nếu chia đồ vật mà không còn dư thì người chơi nói “đã chia hết”; nếu chia đồ mà vật còn dư thì người chơi nói “chia còn dư”.  - Qua trò chơi GV có thể giới thiệu bài mới luôn và ghi tên bài lên bảng: Phép chia hết, phép chia có dư. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **50 phút** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1. Phép chia hết**  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  + Lấy ra 8 hình vuông, chia đều cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình vuông.  - GV kết luận: “Phép chia 8 : 2 có thương là 4, số dư là 0. Đây là phép chia hết. Viết 8 : 2 = 4”.  **2. Phép chia có dư**  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  + Lấy ra 9 hình vuông, chia đều cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình vuông, còn dư 1 hình vuông.  - GV kết luận: “Phép chia 9 : 2 có thương là 4, số dư là 1. Đây là phép chia có dư. Viết 8 : 2 = 4 (dư 1). Đọc “ Chín chia hai bằng bốn dư một”.  - Yêu cầu HS lấy đồ dùng học tập thực hiện tương tự với một vài trường hợp khác rồi viết phép chia tương ứng, chẳng hạn:  7 : 2 = 3 (dư 1)  8 : 3 = 2 (dư 2)  13 : 5 = 2 (dư 3)  - GV nhận xét | - HS thực hiện theo yêu cầu  + HS nêu phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn 8 : 2 = 4 (hình vuông).  + HS nói: “Không còn dư hình vuông nào”.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện theo yêu cầu  + HS nêu phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn 9 : 2 = 4 (hình vuông).  + HS nói: “Còn dư lại 1 hình vuông”.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS lắng nghe |
|  | **Bài 1: Số? (Làm việc cá nhân)**   |  |  | | --- | --- | | a) 11 : 2 = ? (dư ?)  Thương là: ?  Số dư là: ? | b) 17 : 3 = ? (dư ?)  Thương là: ?  Số dư là: ? |   a. GV yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Gọi HS đọc phép tính.  - GV nhận xét, kết luận đúng.  b. Tiến hành tương tự phần a.  - HS làm bài và nêu kết quả.  - GV chốt đúng.  ***\* GV lưu ý HS:***  + Có thể sử dụng đồ dùng trực quan để hỗ trợ tìm thương và số dư trong phép chia có dư. (lấy ra 11 hình vuông, chia đều cho 2 bạn. Mỗi bạn được 5 hình vuông, còn dư 1 hình vuông)  + Dựa vào các phép tính trong các bảng chia đã học để tìm thương và số dư trong phép chia có dư: 10 : 2 = 5  11 : 2 = 5 (dư 1) | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS tự làm bài vào vở  a. HS nêu kết quả: Phép chia 11 : 2 có thương là 5, số dư là 1. Đây là phép chia có dư  + 2 HS đọc: Mười một chia hai bằng năm dư một”  + HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b. Phép chia 17 : 3 có thương là 5, số dư là 2. Đây là phép chia có dư  - HS theo dõi. |
|  | **Bài 2: Số ? (Làm việc cá nhân)**   |  |  | | --- | --- | | 4 : 4 = 1  5 : 4 = 1 (dư 1)  6 : 4 = 1 (dư ?)  7 : 4 = 1 (dư ?) | 4 : 4 = ?  5 : 4 = 1 (dư ?)  6 : 4 = 1 (dư ?)  7 : 4 = 1 (dư ?) |   **-** Yêu cầu HS thực hiện phép tính rồi chọn số thích hợp trong ô ?  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt đúng.  - GV: Dù lấy 5 (hay 6, 7, 9, 10 hay 11) khi chia cho 4 thì *số dư nhận được bao giờ cũng bé hơn 4*  - GV nhận xét: *Trong phép chia có dư thì số dư bao giờ cũng bé hơn số chia*  \* Nếu có thời gian: GV yêu cầu HS viết các phép chia tương tự với các bảng chia khác, giúp HS biết cách vận dụng bảng chia để thực hiện phép chia có dư. | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS tự làm bài.  + HS nêu kết quả (nêu các thành phần của phép chia), nhận xét.   |  |  | | --- | --- | | 4 : 4= 1  5 : 4= 1 (dư 1)  6 : 4= 1 (dư 2)  7 : 4= 1 (dư 3) | 8 : 4= 2  9 : 4=2 (dư 1)  10: 4= 2 (dư 2)  11: 4= 2 (dư 3) |   - Một số HS nhắc lại nhận xét  \* HS học tốt viết, chẳng hạn:   |  |  | | --- | --- | | 2 : 2 = 1  3 : 2 =1 (dư 1)  4 : 2 = 2  5 : 2 = 2 (dư 1)  6 : 2 = 3 | 7 : 2 = 3(dư 1)  8 : 2 = 4  9 : 2 = 4 (dư 1)  10: 2 = 5  11: 2 = 5 (dư 1) | |
| **5 phút** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc bài 3: Có 14 người khách cần sang sông, mỗi chuyến thuyền chở được nhiều nhất 4 người khách (không kể người chèo thuyền). Theo em, cần ít nhất mấy chuyến để thuyền chở hết số khách đó?  ? Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi đưa ra ý kiến lập luận để trả lời câu hỏi: Theo em, cần ít nhất mấy chuyến để thuyền chở hết số khách đó?  - GV nhận xét cách làm của HS.  + GV giới thiệu cho HS cách sử dụng phép chia có dư để giải bài toán:  *Ta có: 14 : 4 = 3 (dư 2)*  *Nếu chở 3 chuyến thì vẫn còn dư 2 khách.*  *Như vậy, cần 4 chuyến để chở hết số khách sang sông.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Lưu ý:*** Nếu còn thời gian, GV khuyến khích HS nêu ra các tình huống tương tự và cách sử dụng phép chia có dư để giải quyết.  **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Thuật ngữ nào em cần ghi nhớ?  - Em thích cách nào để tìm kết quả các phép chia có dư? Khi thực hiện phép chia có dư, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẽ với các bạn  - Chuẩn bị bài: Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số. | - HS đọc bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu nội dung bài toán.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ suy nghĩ và cách giải quyết của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc lại bài giải |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 11**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 11**

**BÀI 6. TRÒ CHƠI THÚ VỊ (2 TIẾT)**

Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Nêu được một số trò chơi có dáng người ở tư thế động và cách vẽ tranh trò chơi thú vị theo ý thích.

Vẽ được bức tranh trò chơi yêu thích có các dáng người ở tư thế động và tập trung trao đổi trong thực hành.

Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về tranh trò chơi của mình, của bạn.

***2 Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:***

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ, khoa học, thể chất,… như: trao đổi, chia sẻ cách áp dụng các tư thế khác nhau trong hoạt động thể thao, hoạt động vui chơi,… để thể hiện trên sản phẩm; biết lựa chọn trò chơi phù hợp, góp phần rèn luyện sức khỏe, tăng cường thể chất cho bản thân và chia sẻ với mọi người.

1. **Phẩm chất:**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện như:Có ý thức rèn luyện, bảo vệ cơ thể, tích cực tham gia các hoạt động góp phần phát triển cơ thể hài hòa, cân đối;Tôn trọng sản phẩm mĩ thuật thể hiện trò chơi yêu thích của bạn;Đoàn kết với bạn khi tham gia trò chơi,…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV**: Vật liệu sẵn có có màu đậm, màu nhạt, màu, bút chì, giấy màu….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3P** | **Hoạt động khởi động** | |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tích cực tham gia vào nội dung bài học mới.  **b. Cách thức thực hiện:**- GV tổ chức trò chơi khởi động tạo hứng thú cho HS: GV trình chiếu hình ảnh các bạn HS đang tham gia những trò chơi như: nhảy dây, bịt mắt bắt dê, đá cầu, trốn tìm… để HS quan sát và yêu cầu HS cho biết tên của mỗi trò chơi.  - GV mời HS trả lời và HS khác nhận xét phần trả lời của bạn.  - GV tổng hợp kết quả và giới thiệu nội dung bài mới. | - HS tích cực, hào hứng tham gia chơi trò chơi. |
| **8P** | **1. Quan sát, nhận biết** | |
|  | ***1.1. Trò chơi: Tìm màu dậm, màu nhạt (tr.9, sgk)***:  - Yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong Sgk.  - Thực hiện đánh giá (HS nhận xét, bổ sung; Gv nhận xét…).  - Nhận xét kết quả và thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.  - Gợi nhắc HS: Màu sắc có màu đậm, màu nhạt | - Quan sát, thảo luận nhóm, thực hiện trò chơi  - Báo cáo kết quả; Nhận xét kết quả của nhóm bạn.  - Nghe GV đánh giá kết quả |
|  | **B. TỔ CHỨC DẠY HỌC**  **HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT VÀ NHẬN BIẾT**(tr.24 SGK)  HS nêu được tên trò chơi và tư thế dáng người trong trò chơi ở hình ảnh trực quan.  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Các nhân vật trong hình minh họa đang chơi trò chơi gì?*  *+ Hình ảnh, chi tiết nào giúp em nhận ra tên của mỗi trò chơi?*  *+ Trò chơi nào là trò chơi cá nhân? Trò chơi nào là trò chơi nhóm?*  *+ Em hãy chỉ ra một số dáng người chuyển động khác nhau ở mỗi hình minh họa.*   - GV mời HS nhận xét phần trả lời của bạn và bổ sung  - GV yêu cầu HS đọc nội dung khung ghi nhớ cuối SGK tr.24: *Hình dáng người trong tranh vẽ các trò chơi thường ở tư thế động.*  - GV tóm tắt nội dung kiến thức: *Trò chơi dành cho trẻ em ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú. Mỗi vùng, miền đều có những trò chơi đặc sắc với nội dung và hình thức trò chơi thú vị, thể hiện rõ đặc trưng văn hóa vùng miền cũng như tính giáo dục thông qua mỗi trò chơi.*  **c. Cách thức mở rộng:**  - GV mời một số HS giới thiệu thêm một số trò chơi và mô tả tư thế động của dáng người (hoặc mời HS lên thể hiện/ minh họa).  - GV tổ chức cho HS xem video/ clip về trò chơi dân gian hoặc tổ chức HS chơi trò chơi ghép hình với chủ đề “Trò chơi dân gian”, góp phần tạo hứng thú cho HS trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS trả lời và nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe và tiếp thu.           - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Các nhân vật trong hình minh họa đang chơi:  -         *Hình 1: Cầu trượt, xích đu*  -         *Hình 2: Bịt mắt bắt dê*  -         *Hình 3: Kéo co*  -         *Hình 4: Đá cầu*  + Hoạt động của họ trong mỗi hình giúp em nhận ra tên mỗi trò chơi:  -         *Hình 1: Cầu trượt, xích đu*  -         *Hình 2: Bịt mắt, con dê*  -         *Hình 3: Dây kéo co, hai đội*  -         *Hình 4: Cầu đá*  + Trò chơi cá nhân là trò đá cầu, còn lại là trò chơi nhóm.  + Chuyển động khác nhau ở mỗi hình minh họa:  -         *Hình 1: Ngồi, trượt, leo*   - HS thực hiện theo yêu cầu GV. |
| **16P** | **2. Thực hành, sáng tạo**  Giới thiệu thời lượng của bài học (2 tiết) và nội dung mỗi tiết: | |
|  | **Hướng dẫn cách thực hành các bước vẽ tranh trò chơi nhảy lò cò**(tr.25 SGK) |  |
|  | HS nắm được cách vẽ bức tranh nhảy lò cò. |  |
| **5P** | **b. Cách thức thực hiện**: | |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết: |  |
| **3P** | **4. Vận dụng và hướng dẫn chuẩn bị học tiết 2 của bài học** | |
|  | - Sử dụng hình 1, 2 và gợi mở HS nhận ra: những ứng dụng của sản phẩm vào đời sống.  - Sử dụng hình 3, gợi mở và giới thiệu đến HS cách đan khác  - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2: | - Quan sát, trao đổi, chia sẻ theo cảm nhận  - Lắng nghe thầy cô hướng dẫn học tiết 2 của bài học |

**TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 73

**CHỦ ĐIỂM: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**

**Nhớ -Viết: BẬN**

Thời gian thực hiện ngày 21 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ- viết đúng chính tả một đoạn (14 dòng đầu) trong bài thơ “Bận”. Trình bày đúng thể thơ 4 chữ.

- Viết đúng những tiếng có vần khó: uênh/ ênh, uêch/ êch.

- Viết đúng những từ chứa tiếng có l/n hoặc vần ac/at.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự miệt mài, “bận rộn” của mọi vật, mọi người trong công việc đem lại lợi ích chung cho cộng đồng qua đoạn trích của bài thơ “Bận”.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, nhớ- viết đúng, đẹp và hoàn thành bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về nội dung, chữ viết, cách trình bày bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương mọi người xung quanh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, nhớ- viết bài đúng, viết chữ sạch, đẹp, trình bày bài cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tu dưỡng bản thân và tình yêu thiên nhiên qua nội dung bài chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: GV đưa một số chữ: q, th, tr, ch, y  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc tên chữ  + Câu 2: Tìm cặp từ chứa tiếng để phân biệt linh/ ninh; lo/ no. Yêu cầu mỗi HS nêu một cặp từ.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: *q (quy) ; th (tê- hát); tr (tê e- rờ) ; ch ( xê- hát ) ; y (i dài)*  + Câu 2: HS nêu: *lung linh/ ninh thịt; lo lắng/ ăn no*  - HS lắng nghe. | | |
| 15p | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhớ- viết đúng chính tả một đoạn (14 dòng đầu) trong bài thơ Bận. Trình bày đúng thể thơ 4 chữ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị:**  **-** Gọi 1 HSđọc thuộc 14 dòng thơ đầu của bài thơ?  - Yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn thơ.  - Tiếp tục gọi HS xung phong đọc thuộc 14 dòng thơ đầu của bài thơ.  - Yêu cầu HS đọc thuộc đoạn thơ theo nhóm đôi sau đó tự chọn từ ngữ dễ viết sai chính tả và viết vào vở nháp  - GV nhận xét và hướng dẫn thêm cho HS từ khó viết.  - GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ (tên bài thơ có 1 chữ viết giữa dòng kẻ ly, chữ đầu dòng thơ viết hoa, cách lề vở 3 ô ly)  **Hoạt động 2: Viết bài:**  - Cho HS viết bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở soát bài cho nhau.  - GV đọc bài cho HS tự sửa lỗi.  -GV chấm, nhận xét một số bài của HS.  - GV nhận xét chung. | | | - 1 HS học tốt đọc  - HS nêu: Mọi người, mọi vật đều bận rộn làm những công việc có ích cho cuộc sống, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.  - 3, 4 HS đọc  - HS đọc thuộc cho nhau nghe theo nhóm đôi và tìm từ dễ viết sai chính tả: *bận chảy, làm lửa, hát ru, thổi nấu, ...*  - HS đọc lại từ khó.  - HS theo dõi.  - HS nhớ- viết bài vào vở.  - HS đổi chéo vở soát bài.  - HS theo dõi bài và tự sửa lỗi.  - HS theo dõi. |
|  | **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS viết đúng những tiếng có vần khó: uênh/ ênh, uêch/ êch, viết đúng những từ chứa tiếng có l/n hoặc vần ac/at thông qua việc làm các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| 10p | **Hoạt động 3: Làm bài tập:**  - GV yêu cầu HS lấy vở luyện viết 3 để làm bài tập.  + Bài 2: Chọn vần phù hợp với ô trống (Hoạt động cá nhân)  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  **- GV yêu cầu HS tự làm bài. GV lưu ý HS viết và phát âm đúng từng cặp vần.**  **- Gọi HS trình bày bài.**  **- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.**  **- Gọi HS đọc lại toàn bài.**  **+Bài 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố(**Hoạt động **nhóm đôi)**  **- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.**  **- Cho HS thảo luận nhóm đôi.**  **- Gọi đại diện nhóm trình bày.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **- Gọi HS đọc lại câu đố và giải thích: Dựa vào đâu để biết đó là quả dừa/ quả sầu riêng.** | | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - 1 HS đọc bài 2.  - HS tự làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày bài.  - Lớp nhận xét, bổ sung  **- HS đọc**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi điền và giải đáp câu đố.  - Đại diện nhóm trả lời, nhận xét.  - 3-4 HS đọc và giải thích. | |
| 5p | **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + GV cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  ? Em có nhận xét gì về bài viết của bạn  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................

...................................................................................................................

...................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 32 **CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: BÁO TƯỜNG VỀ CHỦ ĐỀ NHỚ ƠN THẦY CÔ**

Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh được tham gia làm báo tường về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*

- Học sinh bày tỏ được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lên ý tưởng thiết kế, trang trí báo tường về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: - Có ý thức chăm chỉ hoàn thành nội dung cùng bạn bè trong lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  10p  15p  5p | 1. Khởi động:  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì?  + GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Kết luận: GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  2. Khám phá*:*  \* Mục tiêu:  - HS tham gia làm báo tường về chủ đề Nhớ ơn thầy cô.  - HS bày tỏ được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11.  \* Cách tiến hành:  \* Hoạt động 1: Thực hành làm báo tường (làm việc cả lớp)  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm báo tường theo gợi ý:  + Lên ý tưởng thiết kế chung cho báo tường của lớp. Ví dụ: Tiêu đề, cách sắp xếp, bố cục nội dung, tông màu trang trí...  + Sử dụng tranh ảnh bài thơ, bài văn đã văn đã viết hoắc sưu tầm được để trình bày nội dung tờ báo tường theo bố cục đã xác định.  + Sử dụng đồ làm thủ công để trang trí báo tường thật sinh động và sáng tạo.  GV yêu cầu HS thực hành  *-> Kết luận: Báo tường là sản phẩm riêng của từng lớp, thể hiện tinh thần đoàn kết, khả năng sáng tạo và tình cảm các em dành cho thầy cô giáo của mình.*  3. Luyện tập*:*  \* Mục tiêu:  - HS giới thiệu được ý tưởng và nội dung của báo tường.  - HS chia sẻ được tình cảm cuả mình với thầy cô ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11  \* Cách tiến hành:  Hoạt động 2. Thông điệp gửi thầy cô. (Làm việc cá nhân)  - GV tổ chức cho đại diện HS giới thiệu tờ báo tường đã làm.    - Gv mời HS chia sẻ trước lớp  - GV mời HS Chia sẻ cảm xúc và điều em muốn nói với thầy cô qua tờ báo tường  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *- Kết luận:* *Làm báo tường về chủ đề Nhớ ơn thầy cô là một trong những cách để các em thể hiện tình cảm với thầy cô và là hoạt động ý nghĩa để tri ân thầy cô nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. Để tỏ lòng biết ơn thầy cô, ngoài việc làm báo tường, các em hãy nỗ lực học tập để trở thành con ngoan trò giỏi. Đó chính là món quà ý nghĩa nhất để gửi tặng thầy cô giáo của mình.*  4. Vận dụng.  \* Mục tiêu:  - Củng cố những kiến thức đã học  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS thi đọc thơ, hát một số bài hát về thầy cô giáo.  GV nhận xét  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  Lắng nghe  - HS thực hành theo hướng dẫn.  Chuẩn bị: giấy khổ lớn, bút màu, hồ dán,...  - Sử dụng tranh ảnh, bài thơ, bài văn đã viết hoặc sưu tầm được để trình bày nội dung báo tường.  - Trang trí tờ báo tường.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  + Tranh 1: theo phong cách hiện đại  + Tranh 2: theo phong  cách truyền thống.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  HS chia sẻ  - Cảm xúc và những điều em muốn nói qua tờ báo tường.  + Lòng biết ơn, tri ân sâu sắc đến thầy cô.  + Sự yêu thương, kính trọng với thầy cô  Lắng nghe  - HS thi..  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

TUẦN 11

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 21

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T1)**

**Tich hợp GDĐP Chủ đề 7: Bò một nắng Phú Yên**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Giải thích được sự cần thiết tiêu dùng sản phẩm tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Chia sẻ với người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS thi kể:  + Trong các bữa cơm hằng ngày bạn thường ăn những món ăn gì?  + Những món đó được làm từ nguyên liệu nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | + HS Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp. (làm việc cặp đôi)**  - GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 8 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.  + Kể tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình?  + Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì?      - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Giới thiệu bò một nắng Phú Yên: Xem đoạn phim và cho biết đoạn phim nhắc tới đặc sản nào của tỉnh Phú Yên;  - Khám phá đặc sản bò một nắng Phú Yên; Khám phá các bước chế biến Bò một nắng Phú Yên; Thực hành đóng vai đầu bếp và mô tả lại quá trình làm bò một nắng Phú Yên với thầy cô và các bạn; Cùng bạn bè thưởng thức món bò một nắng Phú Yên và nêu cảm nhận về món ăn này.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành trình bày:  Tranh 1: Trồng lúa – cung cấp lương thực cho con người...  Tranh 2, 4: Nuôi lợn- nuôi gà – cung cấp thực phẩm, xuất khẩu tăng thêm thu nhập, cung cấp phân bón cho cây trồng...  Tranh 3: Trồng rừng- Tăng độ che phủ, bảo vệ môi trường, giữ đất chống xói mòn, giữ nước ngầm ở vùng đồi núi, chắn cát bay, bảo vệ bờ biển ở vùng ven biển, góp phần làm giảm bớt lũ lụt, khô hạn. - Góp phần bảo vệ, bảo tồn nguồn gen sinh vật.  Tranh 5: Trồng cà phê – Cà phê giúp người dân có thu nhập, ổn định đời sống, là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta  ...  HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  - Lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2. Hãy xếp những hoạt động trong các hình trên vào các nhóm gợi ý dưới đây.**  **(Làm việc cá nhân)**    Gv cho HS nêu yêu cầu. Sau đó hoàn thành bài vào VBT và trình bày kết quả.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | HS đọc yêu cầu, trả lời   |  |  | | --- | --- | | Trồng trọt và chăn nuôi | Hình 1, 2,4,7,5 | | Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản | Hình 6,8 | | Trồng và chăm sóc rừng | Hình 3 |   HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **10P** | **3. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất nông nghiệp khác.  + Kể tên được một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3. Hãy** kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết **(làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS đọc yêu cầu, nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận (Mỗi HS nêu ít nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó) và trình bày kết quả.  + Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó ?  - GV mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ3 và mời HS đọc lại:  *Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất lớn, bao gồm trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan , ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản.*  *-* GV yêu cầu HS đọc lại nội dung ghi nhớ SGK-Tr44 | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Trồng trọt (trồng cây lương thực như: trồng lúa, ngô, khoai, sắn, ...; trồng các loại rau, củ, trồng cây ăn quả,...); chăn nuôi ( chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, trâu, ...; chăn nuôi gia cầm gà, vịt, ngan , ngỗng, chim bồ câu, chim cút, ...; nuôi thả cá, tôm; ...) trồng, khai thác, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ3  HS đọc |
|  | **Hoạt động 4. Tìm hiểu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp. (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ các bức tranh từ 1 đến 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 2 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + Kể tên những sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp trong các hình dưới đây    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS kể những sản phẩm khác của hoạt động sản xuất nông nghiệp mà em biết  - GV chốt HĐ4 và mời HS đọc lại:*Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế, ...* | - Một số học sinh trình bày.    Hình 1: Gạo, thịt, trứng, sữa, rau của quả.  Hình 2, tôm, cua, cá, mực…  Hình 3: Cây trồng cung cấp gỗ,các loại dược liệu, chống xói mòn  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe.  - HS kể |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | GV tổ chức Trò chơi “Ghép cặp”  ***Ghép ô chữ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” với ô chữ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp” cho phù hợp.***    GV hướng dẫn cách chơi: Gv chia nhóm. Mỗi nhóm được nhận 10 thẻ chữ, 5 thẻ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” và 5 thẻ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp”. Khi GV hô “Bắt đầu” các nhóm sẽ ghép các thẻ tên “hoạt động sản xuất nông nghiệp” với thẻ “ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp” cho phù hợp. Nhóm nào ghép xong thì hô “Xong”. Nhóm thắng cuộc là nhóm ghép đúng và nhanh nhất.  - GV các nhóm trình thực hiện trò chơi.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | Lắng nghe  1- a; 2-d; 3- e; 4- d; 5- a  - HS nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................  ..........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**TUẦN 11**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

**Tiết 11** BÀI 4: SỬ DỤNG MÁY THU THANH **(Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.

- Biết thêm một số chương trình trên đài phát thanh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  25p  5p | 1. Khởi động:  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho cả lớp quan sát đài thật và chiếu hình ảnh để khởi động bài học.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Máy thu thanh còn được gọi với cái tên nào khác?  - GV kết luận: Máy thu thanh còn được gọi với cái tên nào khác là đài hoặc radio.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  2. Khám phá*:* Các bộ phận chính của quạt điện  \* Mục tiêu:  - Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - HS mô tả được mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh.  \* Cách tiến hành:  HĐ 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu thanh. (làm việc nhóm đôi)  - GV tổ chức cho HS quan sát 4 hình trong mục 1 SGK trang 21, yêu cầu HS nêu tác dụng của máy thu thanh.  - Học sinh làm việc theo cặp sau đó làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện 1- 2 HS lên bảng chỉ và nói tác dụng máy thu thanh được thể hiện trong mỗi hình.  - HS trả lời dựa vào các gợi ý của hình.  - Yêu cầu học sinh khác nhận xét và bổ sung.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Máy thu thanh dùng để nghe chương trình phát thanh. Nội dung chương trình phát thanh thường là tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.*  3. Vận dụng.  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  \* Cách tiến hành:  GV mở cho HS lắng nghe một số mục phát thanh kết hợp giới thiệu về chương trình đó. HS cùng trao đổi đưa ra những câu hỏi thắc mắc để GV giải đáp.  - Cuối tiết học, GV hỏi HS: Em đa biết những gì qua bài học hôm nay? Em còn băn khoăn về điều gì?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát  + HS trả lời theo hiểu biết của mình:  - HS lắng nghe.  -Thảo luận nhóm đôi quan sát tranh.  - Đại diện nhóm trình bày:  - HS nhận xét ý kiến.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1:  - Học sinh biết tác dụng chính của máy thu thanh: cung cấp thông tin (tin tức, thời sự, dự báo thời tiết...); giải trí, phổ biến kiến thức,...  - Lớp chia thành các nhóm nhỏ theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nêu suy nghĩ của mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 74

**TRAO ĐỔI: QUÀ TẶNG CỦA EM**

Thời gian thực hiện ngày 21 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trao đổi và lựa chọn được những thông tin cần thiết để tả một đồ vật(hoặc đồ chơi) em tặng người khác(hoặc em được người khác tặng).

- Biết suy nghĩ, trình bày theo 5 bước: Nói về gì? - Tìm ý - Sắp xếp ý - Nói - Hoàn chỉnh (bài nói)

- Biết lắng nghe, nhận xét và đánh giá ý kiến của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các thông tin cần thiết về một đồ vật.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Trao đổi cùng các bạn chủ động, tích cực suy nghĩ, tự nhiên, tự tin: nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trao đổi, mạnh dạn tự tin trình bày bài nói.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bài nói của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn khi cùng trao đổi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tích cực trao đổi suy nghĩ của mình với bạn, rèn luyện cách trình bày lưu loát, tự nhiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức cho HS kể các món đồ chơi mà em có  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ suy nghĩ, trao đổi với nhau để tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng) | - HS nối tiếp kể  - HS lắng nghe. | |
| 10p | **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu: Trao đổi và lựa chọn được những thông tin cần thiết để tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng).  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị cho bài nói.**  Tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác(hoặc em được người khác tặng). | | |
|  | - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước trình bày bài nói theo quy tắc bàn tay.  -GV cho HS dựa vào 5 bước để chuẩn bị (ghi ngắn gọn vào vở nháp), chia sẻ với bạn để bổ sung về nội dung 3 bước đầu. | | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý quy tắc bàn tay.  - HS ghi ngắn gọn vào vở nháp, chia sẻ với bạn để bổ sung về nội dung 3 bước đầu: Nói về gì?- Tìm ý- Sắp xếp ý |
| 10p | **3. Luyện tập:**  **-**Mục tiêu:  + Trình bày bài nói theo 5 bước: Nói về gì?- Tìm ý- Sắp xếp ý- Nói- Hoàn chỉnh (bài nói). Trình bày tự tin.  + Biết lắng nghe, nhận xét và đánh giá ý kiến của bạn.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 2: Trình bày bài nói***.*  \*Hoạt động nhómđôi: Cho HS trình bày bài nói trong nhóm đôi dựa vào nội dung đã chuẩn bị.  \*Hoạt động cả lớp: Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày bài nói trước lớp  - GV lưu ý HS cách trình bày: nội dung, dùng từ, diễn đạt, ngữ điệu nói kết hợp thái độ, cử chỉ khi nói…..  - GV nhận xét, bình chọn bài nói hay, trình bày hấp dẫn. | | - HS trao đổi với bạn  - Đại diệntrình bày bài của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét |
| 10p | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: giữ gìn, bảo quản đồ chơi .  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV hỏi: Những đồ vật, đồ chơi của emcần bảo quản, giữ gìn như nào để được bền đẹp mãi?  - Thái độ nhận quà tặng và tặng quà của em như thế nào là lịch sự?  - GV Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học **- Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe.** | | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp  -1- 2 HS chia sẻ: Nhận quà bằng hai tay, cảm ơn khi nhận quà....  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 11 BÀI 4: EM HAM HỌC HỎI (Tiết 1)+ GDLTCM

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.

- Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  15p  10p  2p | **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Củng cố kiến thức về bài hát Quốc Ca, biết tự hào về đất nước khi làm lễ chào cờ  \* Cách tiến hành:  - GV mở bài hát: “Mẹ ơi tại sao?” (sáng tác Nguyễn Đình Nguyên) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:Bạn trong bài hát đã hỏi mẹ về những điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **\*** Mục tiêu: HS nhận biết được thế nào là ham học hỏi.  \* Cách tiến hành:  **HĐ 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi - trang 22 (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV mời HS đọc câu chuyện “Bác Hồ học tiếng Pháp” và trả lời câu hỏi:  Bác Hồ đã kiên trì học tiếng Pháp như thế nào?  Việc làm đó thể hiện điều gì?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  **3. Luyện tập**  \* Mục tiêu: HS nhận biết được một số biểu hiện của việc ham học hỏi  \* Cách tiến hành:  **HĐ 2: QS và trả lời câu hỏi. (làm việc nhóm).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 23, thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  + Những việc làm nào của các bạn nào trong tranh thể hiện ham học hỏi?  + Em hãy nêu những biểu hiện khác của việc ham học hỏi.  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  **Lồng ghép giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh**  – Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.  – Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình  – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.  **4. Vận dụng.**  \* Mục tiêu:  - Củng cố kiến thức về ham học hỏi..  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt việc ham học hỏi  \* Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.(Thảo luận nhóm 4)  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời theo hiểu biết.  + Việc Bác đã kiên trì học tiếng Pháp đã cho thấy Bác là người quyết tâm cao, đầy nghị lực. Cách học của Bác thể hiện đức tính siêng năng và sự kiên trì.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  HS lắng nghe, rút kinh nghiêm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Việc làm của bạn trong bức tranh 1, 2 và 3 thể hiện ham học hỏi:  Bạn trong bức tranh 1: Thích khám phá điều mới lạ  Bạn trong bức tranh 2: Tích cực phát biểu xây dựng bài học  Bạn trong bức tranh 3: Chăm chỉ đọc sách  + Tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  Nhờ cô giáo giải đáp những thắc mắc về các bài học.  Học đố vui cùng bạn về những hiện tượng trong cuộc sống xung quanh...  -  HS trình bày  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

TUẦN 11

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 21

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 4: ĐỘNG TÁC NHẢY VÀ ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA**

*Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Học động tác nhảy và điều hòa. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác nhảy và điều hòa trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác nhảy và điều hòa, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tha mồi về tổ”*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Động tác nhảy.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Bật nhảy tách hai chân rộng bằng vai, đồng thời hai tay dang ngang rộng bằng vai.  + Nhịp 2: Bật nhảy hai chân chụm, đồng thời hai tay vỗ vào nhau trước ngực.  + Nhịp 3: Như nhịp 1  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4.  **\* Động tác toàn thân.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Từ từ hít vào, đồng thời chân trái bước sang ngang rộng bằng vai; hai tay đưa lên cao chếch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay.  + Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời cúi gập thân, hai tay vắt chéo nhau phía trước.  + Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời đứng thẳng; hai tay dang ngàng, lòng bàn tay úp; mắt nhìn theo tay.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác nhảy và điều hòa.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy lò cò qua vòng”*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  10-15 phút  10p  4-6 phút | 1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*      \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 75, 76

**Bài 04: NHÀ RÔNG (T1+2) +GDLTCM**

**. Tích hợp GDĐP Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên**

Thời gian thực hiện ngày 22 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nhà rông, cao lớn, làng nào, vót nan, đan lát...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (cỏ tranh, bề thế, già làng, vót, nan...)

- Hiểu nội dung bài: Tả đặc điểm của nhà rông ở Tây nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây nguyên gắn với nhà rông.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích những nét đẹp và độc đáo của nhà rông Tây nguyên.

+ Cảm nhận được tinh thần đoàn kết cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên – Một biểu tượng của văn hóa dân tộc Việt Nam.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

**-** Ý thức chân trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 5p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV giới thiệu bài  Nói đến vùng đất Miền Trung và các dân tộc ở Tây Nguyên ngoài những hình ảnh về đua voi, tiếng cồng chiêng và tiếng đàn tơ rưng, các em còn nghĩ đến hình ảnh nổi bật về nhà cửa (Nhà rông) -> GV đưa hình ảnh | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý  - HS lắng nghe. | |
| 30p | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinhđịa phương dễ viết sai (nhà rông, cao lớn, làng nào, vót nan, đan lát....)  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (cỏ tranh, bề thế, già làng, vót, nan...)  + Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, chậm rãi,nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả. (*cao lớn nhất, bề thế, khang trang)*  - GV tổ chức cho học sinh luyện đọc.  - GV giúp học sinh biết cách ngắt nghỉ hơi đúng, đọc gây ấn tượng ở các từ ngữ làm nổi bật ý chính. (*Hình dáng nhà rông có thể không giống nhau) nhưng bao giờ đó cũng là ngôi nhà sàn cao nhất/, đẹp nhất của làng….Làng càng lớn và có nhiều người tài giỏi thì nhà rông càng bề thế, khang trang)*  - Gọi 1 học sinh đọc bài  - GV chia bài thành 4 đoạn.  +Đoạn 1 : Từ đầu đến *làng*  +Đoạn 2: Tiếp theo đến *khang trang*  +Đoạn 3: Tiếp theo đến *dân làng*  +Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn  -Luyện đọc từ khó: *già làng, đan nát, cao lớn*….  - GV tổ chức luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm  **\* Hoạt động 2 : Đọc hiểu**  - GV gọi 4 học sinh đọc to nhất để đọc nối tiếp bài.  - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  - GV giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi  ( Luân phiên hỏi đáp từng câu hỏi và bổ sung ý kiến)  - GV nhận xét và bổ sung  -GV gọi HS nêu nội dung bài  -GV nhận xét và chốt nội dung bài : ***Tả đặc điểm của nhà rông ở Tây nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây nguyên gắn với nhà rông.*** | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  -HS đọc nối tiếp đoạn  - Luyện đọc từ khó và luyện ngắt nghỉ câu dài  -HS luyện đọc theo nhóm 4  -HS thảo luận nhóm đôi  - Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp .  -HS nêu nội dung theo ý hiểu của mình. | |
| 30p | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết tìm từ cùng nghĩa.  + Biết tác dụng của dấu hai chấm và vận dụng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| *5p* | ***3.1 Tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau ( BT1)***  -GV chiếu bài tập lên và yêu cầu Hs đọc các từ ngữ đã cho.  -Hướng dẫn học sinh làm bài tập  -Gọi một số HS đọc các từ mình tìm được.  -Tổ chức nhận xét và chốt bài làm đúng ->- Gọi HS đọc lại bài đúng.  ***3.2 Luyện tập sử dụng dấu hai chấm***  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2  -Yêu cầu HS nêu các câu cần đặt dấu hai chấm.  - GV gợi ý cho HS nêu tác dụng của dấu hai chấm trong câu:  -Yêu cầu HS làm bài tập.  -Gọi HS báo cáo kết quả và nói rõ những chỗ cần đặt dấu hai chấm cho từng câu.  -GV hướng dẫn ngắt hơi.  -GV củng cố tác dụng của dấu hai chấm:  + Các dấu chấm trong 3 câu trên có tác dụng gì?  -Nghe bài hát “Bài ca đất Phú” (tác giả: Tấn Phát) và cho biết trong bài hát nhắc đến tên huyện, thị xã, thành phố nào? Tìm hiểu tên và ranh giới các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV cho xem các tranh ảnh các loại nhà rông .  + Cho HS cùng xem.  + Cùng trao đổi nội dung bức tranh với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | | -HS đọc ngữ liệu  - HS ghi các từ tìm được vào  -Một số HS đọc các từ mình tìm được.  - Một số HS đọc lại bài làm đúng.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nêu:  - HS đọc lại các câu đã điền dấu.  -HS trả lời : Báo hiệu bộ phận liệt kê trong câu.  -Hs lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu  - HS xem tranh.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung các bức tranh..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TUẦN 11**

**MÔN ÂM NHẠC**

**Tiết 11**

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU** **NHẠC CỤ ĐÀN BẦU**

**VẬN DỤNG: ĐỌC NHỮNG NỐT NHẠC Ở HÀNG NGANG VÀ MỘT NỐT TỰ CHỌN Ở HÀNG DỌC**

Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2024

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Biết được hình dáng âm sắc và tư thế chơi đàn bầu.

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ, nét nhạc với nốt Mi Son theo ký hiệu bàn tay

- Nhận biết được hình dáng  của đàn Bầu

- Nghe và cảm nhận được âm thanh của Đàn Bầu

- Hình thành năng lực cảm thụ âm nhạc.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động Vận dụng)

***- Về phẩm chất***: Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về  lòng yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên như có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích, có ý thức vệ sinh môi trường , không xã rác bừa bãi, không đồng tình với các hành vi xâm hại thiên nhiên…

**II. CHUẨN BỊ:**

GV: - Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh…

        - Đàn organ, Sáo trúc

HS: - SGK

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **( 3’)**  **( 30’)**  **( 12’)**  **( 17’)**  **(3’)** | **1. HĐ Khởi động**  - Tổ chức trò chơi: Cây cao - bóng thấp.  HD: Khi nghe tiếng “cây cao” thì các em đứng lên. Khi nghe tiếng “bóng thấp” thì các em ngồi xuống.  Hoặc: Nghe tiếng “cây cao” các em giơ 2 tay lên cao, Nghe tiếng “bóng thấp”  thì để tay lên bàn.  - GV tổ chức cho HS chơi  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập**  **\* Thường thức âm nhạc: Đàn Bầu**  - Cho HS nghe âm thanh của *Đàn Bầu*   Hỏi: Đây là âm thanh của nhạc cụ nào?   \*GV KL: Âm thanh của *Đàn Bầu*     -Đàn Bầu hay còn gọi là “Độc Huyền Cầm”  là một nhạc cụ thuần việt nhất, độc đáo nhất của người Việt Nam và cũng được coi là một trong số hiếm hoi những cây đàn độc đáo của thế giới bởi cấu tạo của cây đàn rất đơn giản, với lối diễn tấu không giống bất cứ một nhạc cụ nào, đó là âm thanh được tạo nên từ các âm bồi của dây đàn, kết hợp với việc dùng cần đàn để căng dây lên hoặc chùng dây xuống trên một sợi dây duy nhất, từ đó tạo ra nhiều âm thanh có các cao độ khác nhau với âm sắc trong trẻo, quyến rũ. - Cho HS xem tranh cách sử dụng sáo trúc    - GV mở clip cho HS xem và nhận biết Đàn Bầu trong tiết mục biểu diễn.  - GV hướng dẫn HS nghe âm thanh và  mô phỏng  động tác chơi Đàn Bầu  **\*3. Vận dụng: Đọc nhạc**  - GV đàn cao độ 3 nốt nhạc, yêu cầu cả lớp đứng tại chỗ đọc đúng cao độ 3 nốt nhạc Đô, Rê, Mi kết hợp làm kí hiệu bàn tay.  Description: C:\Users\MyPC\Desktop\anh\IMG-7468 (1).JPG  - GV thực hiện mẫu âm bằng tay và đọc nhạc mẫu cho HS nghe - GV thực hiện chậm cho HS đọc nhẩm.  - GV đọc mẫu kết hợp làm chậm kí hiệu bàn tay.      - Yêu cầu HS luyện tập kí hiệu bàn tay theo mẫu âm hang ngang và một nốt tự chọn ở hang dọc.  - GV cho HS luyện đọc theo tổ, nhóm, cá nhân.  - Mời từng tổ, nhóm lên thực hiện.  - GV nhận xét, sửa sai (nếu có)  ? Em hãy nhắc lại tên các nốt nhạc trong bài vừa đọc?  ? Nốt nhạc nào được nhắc lại nhiều nhất?  - GV chia HS làm 3 nhóm. Mỗi nhóm mang tên một nốt nhạc. Các nhóm nhìn kí hiệu bàn tay của GV. Khi GV làm kí hiệu bàn tay có tên của nhóm nào thì nhóm đấy phải đọc được đúng cao độ và tên của nhóm mình.  - GV nhận xét.  **4. HĐ Ứng dụng:**  - Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu thiên nhiên, loài vật. Yêu các làn điệu dân ca và các nhạc cụ của dân tộc mình bằng các hành động cụ thể như tuyên truyền rộng rãi các bài hát dân ca mà mình biết, sưu tầm sử dụng, tìm hiểu về các nhạc cụ của dân tộc mình.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học. | **-** HS nghe hướng dẫn.    - Cả lớp chơi 1, 2 lần  **- HS nghe**  - Đàn Bầu    - HS quan sát    - HS hiểu thế nào là đàn bầu và cách sử dụng.      - Nghe, quan sát, nhận biết.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, ghi nhớ    - Đọc đúng cao độ 3 nốt nhạc kết hợp với kí hiệu bàn tay.    - Quan sát tay và đọc theo nhẩm  theo.  - HS nghe, quan sát    - Luyện tập 2, 3 lần  - HS thực hiện theo tổ, nhóm.  - HS trả lời câu hỏi  - Các nhóm thực hiện    - HS thực hiện  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………..**

TUẦN 11

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 22

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI: HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC**

*Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 11 năm 2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Hoàn thiện bài thể dục. Biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động bài thể dục trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyển bóng theo hàng ngang”*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Hoàn thiện bài thể dục.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy lò cò theo ô”*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau..  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**TUẦN 11**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 54**

**Bài 35: Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số**

Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung:** NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, tranh, bảng phụ, phiếu học tập.

+ Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.

**- Học sinh:** SGK, bút, ….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp hát  - HS quan sát tranh, nêu phép tính tìm số tờ giấy màu mỗi bạn có: 60 : 3 =? | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp hát.  - HS quan sát |
|  |
| **30 phút** | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **HS tính 60 : 3 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV chốt lại các bước thực hiện kĩ thuật tính nhẩm:  60 : 3 =?  6 chục : 3 = 2 chục  Vậy 60 : 3 = 20  **\* Lưu ý:** Để thực hiện phép tính nhẩm này chỉ cần thực hiện phép chia 6 : 3 = 2.  - Yêu cầu HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS thảo luận nhóm cách tính. Đại diện nhóm nêu cách làm.  - HS lắng nghe    - HS thực hiện |
|  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài 1:Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc đề   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) 60 : 2 | 70 : 7 | 40 : 2 | 90 : 3 |   - GV cho HS làm vở  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả  - Nhận xét - tuyên dương  - GV chốt cách tính nhẩm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  1. Yêu cầu HS đọc mẫu:  |  |  | | --- | --- | | **Mẫu:** 600 : 3 = ?  6 trăm : 3 = 2 trăm  Vậy 600 : 3 = 200 | 800 : 4  400 : 2  500 : 5 |   - Cho HS nhận xét phép tính mẫu.     |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - Yêu cầu HS quan sát mẫu và tính nhẩm theo mẫu.  - GV chốt cách tính nhẩm chia số tròn trăm cho số có một chữ số.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)** Quan sát tranh, nêu phép tính thích hợp:  - Cho HS thảo luận nêu bài toán - phép tính vào phiếu học tập.  - GV yêu cầu báo cáo kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương. | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | - HS nêu yêu cầu bài 1.  - HS thực hiện cách tính nhẩm và làm vở.  - HS đọc kết quả:   |  |  | | --- | --- | | 60 : 2 = 30 | 70 : 7 = 10 | | 40 : 2 = 20 | 90 : 3 = 30 |   - HS đọc mẫu  - HS nêu: Số tròn trăm chia cho số có một chữ số.  - HS làm tính nhẩm theo mẫu  - HS đọc kết quả  800: 4 = 200 400: 2 = 200  500: 5= 100  - HS quan sát tranh, nêu bài toán.  Ví dụ: Có 9 bó que tính, mỗi bó có 1 chục  que tính, hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?  -Có 9 chục que tính chia đều làm 3 nhóm. Mỗi  nhóm có bao nhiêu que tính?  - Thảo luận tìm phép tính đúng ghi vào phiếu  học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày  Nhẩm 9 chục : 3 được 3 chục, có 3 chục = 30.  Vậy 90 : 3 = 30  - Nhận xét bạn về bài toán - phép tính. | |
| **5 phút** | **D. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 3: (Thảo luận nhóm 2)**  - Cho HS đọc đề bài: Bác Sáng thu hoạch được 80 quả bí ngô, bác chia đều vào 4 chuyến xe để chở hết số quả bí ngô về nhà. Hỏi mỗi chuyến xe chở bao nhiêu quả bí ngô?  - Gọi 1 số cặp hỏi đáp để tìm hiểu bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm cách giải bài toán.  - GV yêu cầu HS trình bày bài giải vào bảng nhóm.  - Đưa 1 bảng nhóm lên bảng lớp  - GV yêu cầu HS đọc bài giải  - Nhận xét gì về phép tính? | - HS đọc đề  - Hỏi đáp tìm hiểu đề bài  - 2 cặp nêu trước lớp  - HS thảo luận  - HS trình bày bài giải vào bảng nhóm.  - HS quan sát  - Đại diện đọc bài giải  Bài giải  Số quả bí ngô mà mỗi chuyến xe chở là:  80: 4= 20 (quả)  Đáp số: 20 quả bí ngô  - HS nhận xét |
|  | **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà, các em sẽ tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, để tiết học sau chúng ta cùng chia sẻ với bạn.  - Chuẩn bị bài: Chia cho số có một chữ số | - Biết lập và học thuộc Bảng nhân 8.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 11**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 55**

**Bài 36: Chia cho số có một chữ số**

Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung:** NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGV, tranh, bảng phụ, phiếu học tập…

+ Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết).

**- Học sinh:** SGK, bút, bảng con,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **A. Hoạt động khởi động:**   - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” ôn lại các bảng chia.  - GV cho HS quan sát tranh, nêu phép tính tìm số sách trong mỗi ngăn tủ: 26 : 2 =? | - HS chơi.  - HS quan sát tranh và nêu |
| **30 phút** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1**. HS tính 26 : 2 =?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.    - GV giới thiệu kĩ thuật đặt tính viết thông qua một ví dụ đơn giản như 88 : 2 =?. Cụ thể, viết số chia; kẻ hai vạch thẳng (GV làm mẫu); viết số chia; thực hiện phép chia; viết số thương vào trong ô bên phải dưới số chia sao cho thẳng cột với số chia.  - GV chốt lại các bước thực hiện kĩ thuật tính viết như đã nêu trong bài học:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.  26 2 **\*** 2 chia 2 được 1, viết 1.  2 13 1 nhân 2 bằng 2,  06 2 trừ 2 bằng 0.  6 **\*** Hạ 6, 6 chia 2 được 3, viết 3.   1. 3 nhân 2 bằng 6,   6 trừ 6 bằng 0.  ( GV nhấn mạnh để HS nắm chắc các thao tác thực hiện trong mỗi lượt: chia, nhân, trừ, hạ).  + Viết kết quả: 26 : 2 = 13.  **2.** HS thực hiện một số phép tính khác trên bảng con, chẳng hạn 24 : 2 =? Để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm.  ( Lưu ý: GV không cần viết lời mô tả từng bước tính lên bảng).  - GV nhận xét | - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm nêu cách đặt tính và tính.  - HS lắng nghe.  .  - HS theo dõi GV thực hiện mẫu    - HS lắng nghe  - HS nhận xét: Trong phép chia này, ở mỗi lần chia đều là chia hết.  - HS thực hiện trên bảng con.  - HS lắng nghe |
|  | **Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở, báo cáo kết quả.  - Yêu cầu HS nêu kết quả chia.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi sai cho HS.  + Các phép tính chia trên thực hiện qua mấy lượt chia?  + Mỗi lượt chia thực hiện qua mấy thao tác?  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính: **(Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài  + Bài tập có mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở.  - Gọi HS lên bảng thực hiện.  - GV gọi HS nhận xét.  - Yêu cầu HS thực hiện lại phép tính cho cả lớp nghe.  - GV nhận xét, yêu cầu HS đổi chéo vở, báo cáo kết quả.  + Để chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện theo mấy bước?  - GV chốt từng bước thực hiện tính. | - HS đọc và xác định đề bài.  - HS làm cá nhân vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu    + Các phép chia trên thực hiện qua 2 lượt chia.  + Mỗi lượt chia thực hiện qua 4 thao tác: chia, nhân, trừ, hạ.  - HS nêu yêu cầu  - 2 yêu cầu: đặt tính và tính.  - HS làm vào vở.  - 4 HS thực hiện.  - HS nêu cách làm các phép tính.        - HS trả lời. |
| **5 phút** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **Bài 3: (Làm việc nhóm 3)** Gọi HS đọc đề bài: Có 84 quả cà chua xếp đều vào 4 rổ. Hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả cà chua?  - Cho HS thực hiện phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở. (3 bạn làm bảng nhóm).  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét lại bài của HS, chốt lại bài.  + Hôm nay chúng ta học bài gì?  + Để chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện theo mấy bước?  + Nêu lại cách đặt tính  + Nêu lại các thao tác trong mỗi lượt chia. | - HS đọc bài toán.  - HS phân tích đề theo cặp.  - HS làm.  - 3 HS dán bảng nhóm, đọc bài giải.  Mỗi rổ có số quả cà chua là:  84 : 4 = 21 (quả)  Đáp số: 21 quả cà chua  - HS nhận xét.  - HS đối chiếu bài đúng trên bảng và đổi vở kiểm tra chéo.  - HS nêu.  - HS nhắc lại. |
|  | **\* Củng cố- dặn dò:**  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 77

**CHỦ ĐIỂM: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**

**Bài : GÓC SÁNG TẠO: EM ĐỌC SÁCH**

Thời gian thực hiện ngày 23 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết nhật kí từ 6 đến 8 câu nhận xét về một nhân vật mình yêu thích trong một truyện mới đọc (mới nghe) hoặc ghi cảm nhận về một bài thơ mới học (mới đọc). Nhật kí viết rõ ràng mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết trang trí trang nhật kí cho đẹp mắt..

- Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn một số chi tiết, hình ảnh nổi bật để viết. Viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành có tính sáng tạo việc viết nhật kí nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng nhật kí của mình, của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, truyện

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Trả bài viết số 2: Đơn xin cấp thẻ đọc sách.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV trả bài viết số 2: Đơn xin cấp thẻ đọc sách.  - GV nhận xét, tuyên dương HS điền đúng  - Yêu cầu HS kể tên một số câu chuyện, bài thơ mà em đã đọc và em yêu thích.  - Tuyên dương, khen ngợi những HS chăm đọc sách báo.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS kể tên một số câu chuyện, bài thơ mình đã đọc, đã học. |
| 10p | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:Biết trao đổi nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong một truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1:Chọn đề bài và xác định nội dung viết:**  \* Hoạt động cả lớp:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài; xác định yêu cầu của bài tập. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. |
|  | Bài 1: Chọn 1 trong hai đề sau:  a) Ghi vào nhật kí đọc sách nhận xét của em về một nhân vật em thích trong một truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể).  b) Ghi vào nhật kí đọc sách cảm nghĩ của em về một bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc). | |
|  | - Yêu cầu học sinh lựa chọn 1 trong 2 đề bài a, b.  \* Hoạt động nhóm:  - GV tập hợp học sinh , chia nhóm  + Nhóm 1: Học sinh chọn nội dung ghi nhật kí phần a.  + Nhóm 2: Học sinh chọn nội dung ghi nhật kí phần b.  - GV cho HS quan sát, đọc gợi ý, trao đổi trong nhóm.  - GV nhấn mạnh thêm:  ***Đề a:*** Khi viết nhật kí các em nêu rõ tên truyện, tên tác giả của câu chuyện. Nêu nhân vật mình thích và nêu lí do vì sao mình thích nhân vật đó. Các em có thể nêu cụ thể nhận xét, cảm nghĩ về hình dáng, tính tình của nhân vật thể hiện qua đặc điểm, hình dảng, cử chỉ....  ***Đề b:*** Khi viết nhật kí các em nêu rõ tên bài thơ, tên tác giả của bài thơ. Nêu được những điều thú vị, ý nghĩa của bài thơ mạng lại, nêu những hình ảnh em yêu thích (về nội dung, về từ ngữ, về nhịp thơ.....)  - Cho HS trao đổi, nói trong nhóm.  \* Hoạt động cả lớp:  - Yêu cầu mỗi nhóm cử 1 bạn trình bày nội dung nhật kí của mình.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV có thể đọc bài viết cho HS tham khảo. | - HS làm việc cá nhân, tự lựa chọn nội dung viết.  - HS chuyển về vị trí của nhóm mình.  - HS hoạt động theo nhóm, đọc kĩ phần gợi ý.  - HS lắng nghe, có thể ghi nháp các gợi ý cụ thể.  - HS nói trong nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - HS nghe bài tham khảo. |
| 10p | **3. Luyện tập**  **-**Mục tiêu:  + Biết viết nhật kí nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong câu truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2:Viết nhật kí theo đề bài đã chọn**  - GV cho HS viết vào vở ôli, trang trí trang nhật kí.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  - Yêu cầu HS trình bày, trao đổi bài viết của mình trong nhóm đôi. | - HS viết bài vào vở ôli.  - HS trao đổi bài trong nhóm đôi. |
| 10p | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc và bình chọn đoạn viết hay**  \* Hoạt động cả lớp:  Bài 2: Đọc và bình chọn đoạn viết hay.  - GV yêu cầu HS chọn đoạn viết hay, đọc trước lớp.  - GV mời HS nhận xét: Khi viết nhật kí, bạn đã biết:  + Lựa chọn một số chi tiết, hình ảnh nổi bật để viết chưa? Bài viết có cảm xúc chưa?  + Bạn trang trí trang nhật kí thế nào?  - GV thu một số bài và nhận xét cùng cả lớp.  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học:  - Qua bài học em đã biết được những gì, làm được những gì?  - Nêu ích lợi của việc đọc sách báo.  \* Dặn dò: HStiếp tục hoàn thiện bài của mình. Thực hiện thói quen chăm đọc sách báo. | - Các nhóm lựa chọn, 1 bạn trình bày trước lớp.  + H1: Đề a  + H2: Đề b  - Cùng trao đổi đưa ra nhận xét của mình về nội dung bài của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu nội dung bài.  - Biết chăm chỉ đọc sách là một điều tốt. Biết viết nhật kí sau khi đọc sách.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

TUẦN 11

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 22

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Giải thích được sự cần thiết tiêu dùng sản phẩm tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Chia sẻ với người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho HS nghe và vận động theo bài hát để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **20P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật và giới thiệu về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. (làm việc cặp nhóm- kĩ thuật phòng tranh)**  ***Chia sẻ về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em theo gợi ý dưới đây.***    - GV cho HS chia sẻ thông tin đã thu thập được về một số hoạt động nông nghiệp ở địa phương trong nhóm 6. Sau đó hoàn thành sản phẩm theo bảng gợi ý trang 46 SGK.  - Yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi  HS trao đổi và hoàn thành bảng  HS giới thiệu  - Nhận xét  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **10P** | **3. Thực hành - Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | ***Hoạt động 3. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em (Làm việc cả lớ*p)**    GV yêu cầu HS dán các tranh, ảnh (đã chuẩn bị trước ở nhà) về các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương vào bảng nhóm.  - GV cho HS trưng bày sản phẩm, mỗi nhóm cử 1 bạn để giới thiệu. Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn  - GV mời các nhóm khác nhận xét – Bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”  - Yêu cầu nhóm ấn tượng nhất trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Yêu cầu HS đọc mục “Em có biết” trang 46 SGK.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | HS thực hành dán tranh theo nhóm 6.  - Học sinh tham quan  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS đọc |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 11**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 33 **CHỦ ĐỀ: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**TLHĐ: CHỦ ĐỀ 3: KHÓ GHI NHỚ**

Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 11 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.

- HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11.

- Biết cách ghi nhớ và hiểu nội dung chính trong bài học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chuẩn bị các bài hát, thơ, bài văn, nhảy, múa,…về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ, sôi nổi trong các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3p  10p  7p  10p  5p | 1. Khởi động:  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  2. Sinh hoạt cuối tuần*:*  \* Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  \* Cách tiến hành:  HĐ 1: Đánh giá KQ cuối tuần. ( nhóm 2)  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  +HS tự giác nêu những lỗi mình đã phạm phải trong tuần. Xin lỗi và nêu cách khắc phục trong tuần tới.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  HĐ 2: Kế hoạch tuần tới. (nhóm 4)  - GV YC lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. YC các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nx, thống nhất, và biểu quyết hành động.  3. Sinh hoạt chủ đề.  \* Mục tiêu:  - HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.  - HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11  \* Cách tiến hành:  HĐ 3. Hướng dẫn HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ . (Làm việc cả lớp)  - GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ theo tổ, nhóm.  + Nội dung: Các tiết mục có nội dung về thầy cô và ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11  + Hình thức: Hát, múa, nhảy, biểu diễn nhạc cụ, đọc thơ...  - GV mời các nhóm đăng kí.  - GV tổ chức cho HS luyện tập các tiết mục văn nghệ.  - GV nhận xét chung  4. Tâm lí học đường.  \* Mục tiêu: Biết cách ghi nhớ và hiểu nội dung chính trong bài học.  \* Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Học sinh trao đổi với bạn về một số nguyên nhân dẫn đến khó ghi nhớ (thảo luận nhóm 4)  -Hs quan sát tranh và thảo luận để trả lời câu hỏi:  -Em hãy nêu một số tình huống gây khó nhớ khi ở trường.  -Nêu những cách làm phù hợp với từng tình huống.  - Gv mời hs nêu nhận xét bổ sung  -GV nhận xét chốt: trong học tập một số bạn vừa học vừa chơi, làm việc riêng, chưa biết cách sắp xếp nội dung học tập hợp lí để dễ nhớ, Nhiều bạn học thuộc mà không hiểu ý nghĩa của bài, một số bạn không ghi chép lời dặn của thầy cô sau mỗi buổi học. Khó ghi nhớ là việc em tìm các biện pháp khắc phục hậu quả xảy ra do thiếu tập trung và tìm hiểu nội dung bài học.  Hoạt động 2: tìm hiểu một số cách giúp tăng cường khả năng ghi nhớ (thảo luận nhóm 4)  - Gv cho học sinh quan sát tranh trang 18 sau đó thảo luận câu hỏi:  + Em hãy nêu những tình huống trong tranh và đưa ra cách ứng xử trong từng trường hợp đó.  + Khi nghỉ ngơi hợp lí sẽ cảm thấy như thế nào?  + Có cách nào học bài và làm bài khoa học?  + Em cảm thấy có gì tốt hơn sau khi ghi chép đầy đủ những lời dặn dò của cha mẹ thầy cô?  - Gv mời các nhóm lên trình bày nhận xét bổ sung.  - Gv chốt: Nếu chúng ta biết vận dụng tốt và thường xuyên các cách giúp tăng cường khả năng ghi nhớ, có trách nhiệm với việc mình làm sẽ giúp não bộ linh hoạt, khả năng ghi nhớ dần tăng cao.  4. Vận dụng.  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  \*Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hiện công việc mình đã lập trong thời gian biểu.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  Lắng nghe  -HS đăng kí  - Học sinh nêu một số tình huống và cách xử lí khi mắc lỗi sai  - HS thảo luận nhóm rồi trình bày.  -bạn nhận xét, bổ sung  -Lớp lắng nghe  HS suy nghĩ và trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................